

Bản án số: 89/2026/HS-ST

Ngày: 15/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Đức và bà Vũ Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Gia Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn T**; Sinh năm: 1969; Giới T1: Nam; Nơi đăng ký HKTT: thôn Hoàn 3, xã Phúc S, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Bùi Văn Tạo và con bà Nguyễn Thị Nhắm; Có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con út; có vợ là Nguyễn Thị Hải; Có 04, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 06/10/2025 thì được tại ngoại.

2. **Nguyễn Văn T1**; Sinh năm: 1983; Giới T1: Nam; Nơi đăng ký HKTT: thôn Hoàn 3, xã Phúc S, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Hữu Văn và con bà Trịnh Thị Ngùng; Có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lê Thị Chuyên và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 06/10/2025 thì được tại ngoại.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

Nguyễn Văn L ; sinh năm 1963; trú tại: thôn Dương Kệ, xã Trần Phú, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Văn N; sinh năm 1987; trú tại: thôn Hoàn 3, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Văn T; sinh năm 1989; trú tại: Thôn Nội, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Văn H; sinh năm 1972; trú tại: Thôn Hoàn 4, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; trú tại: Khu A31, xã Trần Phú, thành phố Hà Nội.

Lê Đình H, sinh năm 1964 ; trú tại : Thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa ;những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L, anh N, anh T, anh H, anh T, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Bùi Văn T đã thực hiện việc bán các số lô, số đề cho khách mua có nhu cầu để kiếm lời. Khách mua số lô, số đề thì nhắn tin cho T qua tài khoản Zalo tên “Tien Bui Van” đăng ký bằng số điện thoại 0365888626 của T, tài khoản Messenger tên “Bùi Văn T” hoặc nhắn tin qua ứng dụng SMS vào số điện thoại 0365888626. T thống nhất với người chơi giá 22.000 đồng/01 điểm lô, nếu trúng thưởng 01 điểm lô sẽ được 80.000 đồng, trúng thưởng kép sẽ được gấp đôi, nếu trúng số đề thì được nhân 70 lần số tiền đã mua. Cách T1 được thua sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng sau 18 giờ hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số, T T1 tiền được thua để thanh toán với khách sau khi đối trừ tiền mua số lô, số đề, khách mua sẽ trả T tiền mặt hoặc thanh toán chuyển khoản qua số tài khoản 0365888626 mở tại ngân hàng MBBank của T. Trong ngày 21/9/2025 và ngày 27/9/2025, Bùi Văn T đã bán số lô, số đề thông qua việc sử dụng điện thoại cho một số đối tượng, cụ thể như sau:

- Vào các ngày 21/9/2025, Nguyễn Văn L nhắn tin mua của T các số đề 45, 09 mỗi số 30.000 đồng; số đề ba càng 745 với số tiền 20.000 đồng; số đề 57, 97 mỗi số 30.000 đồng với tổng số tiền dùng đánh bạc là 140.000 đồng đều không trúng. Đến ngày 27/9/2025, L tiếp tục nhắn tin mua các số đề 36, 65 mỗi

số 30.000 đồng và cũng không trúng. L chưa thanh toán số tiền thua 200.000 đồng trong hai ngày trên cho T. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và **200.000** đồng.

- Ngày 27/9/2025, Nguyễn Văn T1, sử dụng tài khoản Zalo tên “T1 Nguyễn” đăng ký số điện thoại 0983287345 của T1 nhắn tin cho T mua các số lô 23, 32, 19, 91, 81, 69 mỗi số 10 điểm. Tổng là **1.320.000** đồng kết quả, T1 trúng số lô 19, 91, 69 và lô 23 trúng 02 điểm được số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền gốc, T1 thắng số tiền **2.680.000** đồng, T chưa thanh toán cho T1 số tiền này. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và T1 ngày 27/9/2025 là **5.320.000** đồng.

- Ngày 27/9/2025, Nguyễn Văn N nhắn tin cho T mua các số lô 95, 96, 97, 98 mỗi số 20 điểm, số lô 99 với 50 điểm. Tổng số tiền mua số lô là 2.860.000 đồng. Kết quả N mua đều không trúng. N chưa thanh toán cho T số tiền này. Số tiền đánh bạc giữa T và N là **2.860.000** đồng.

- Ngày 27/9/2025, Nguyễn Văn T nhắn tin cho T mua các số lô 04, 40 mỗi số 25 điểm, số lô: 24, 42, 22, 77, 27, 72, 25 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền lô mua là 120 điểm x 22.000 đồng = 2.640.000 đồng. Kết quả T trúng số lô 04 được số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua, T thua 640.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và T là **4.640.000** đồng.

- Ngày 27/9/2025, Nguyễn Văn H H nhắn tin cho T mua các số lô 38, 83, 39, 93, 29, 92 mỗi số 5 điểm; số đề: 05, 50, 02, 20, 15, 51, 32, 24, 42, 38, 83 mỗi số 10.000 đồng; số đề 60, 61 mỗi số 30.000 đồng; số đề 32 với 40.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 870.000 đồng. Kết quả H trúng số lô 93, số lô 92 trúng 02 nháy được số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi trừ số tiền mua H thắng 330.000 đồng, T chưa thanh toán cho H số tiền này. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và H 2.070.000 đồng.

- Ngày 27/9/2025, Nguyễn Văn T, nhắn tin mua các số đề: 06, 60, 15, 51, 24, 42, 33, 88, 97, 79 mỗi số 10.000 đồng; số đề: 51 với 50.000 đồng; số lô 90 với 10 điểm. Tổng số tiền T mua số lô, số đề ngày là **370.000** đồng. Kết quả không trúng số nào, T thua số tiền 370.000 đồng nhưng chưa thanh toán cho T.

- Ngày 27/9/2025, Lê Đình H nhắn tin mua của T mua các số đề 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 20.000 đồng; số đề 54 với 100.000 đồng; số đề ba càng 354, 454 mỗi số 50.000 đồng; số lô 22, 78, 54, 03 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền H mua số lô, số đề là 1.280.000 đồng. Kết quả, H trúng số lô 03 tương ứng số tiền 800.000 đồng. Đối trừ số tiền mua số lô, số đề, H thua số tiền 480.000 đồng nhưng chưa thanh toán cho T. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và H là **2.080.000** đồng.

Đến khoảng 18 giờ 35 phút ngày 27/9/2025, khi T đang có hành vi so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày và T1 toán tiền thắng thua của những người đã mua số lô, số đề thì bị Tổ công tác đã L biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với 01 (một) quyển sổ hiệu KLONG mà T sử dụng để ghi chép việc mua bán số lô, số đề. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu vàng trắng, lắp sim số 0365888626, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, lắp sim số: 0922199562, đã qua sử dụng của Bùi Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C75, lắp sim số 0983287345, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, lắp sim số 0385731775, đã qua sử dụng Nguyễn Văn N;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim số 0967379794, đã qua sử dụng Nguyễn Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, lắp sim số 0362940622, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSHNI-KV ngày 12/3/2026 của VKSND khu vực 12 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng: Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Đình H, do số tiền mỗi người sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, nên đã T hành xử phạt hành chính theo quy định.

Tại phiên toà:

Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo xác nhận, ngày 27/9/2025, T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với bị cáo T1 và các đối tượng Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Đình H, với số tiền mỗi người đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc với các đối tượng là 17.400.000 đồng. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cải tạo tại địa phương, xin hứa không tái phạm.

Bị cáo T1 xác nhận số tiền đánh bạc với bị cáo T1 tổng là 5.320.000 đồng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo bản thân phạm tội lần đầu, thật thà khai báo, ăn năn hối cải vv.... Xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất để lao động khắc phục sai phạm.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát khu vực 12 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ N quan điểm truy tố và đề nghị: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn T từ 12- 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 40 – 60 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng : đề nghị Tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước 06 chiếc điện thoại mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu vàng trắng, có số Imei 1: 869511063933572, số Imei 2: 869511063933564, bên trong lắp sim số 0365888626, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, có số Imei 1: 861128055586397, số Imei 2: 861128055586389, lắp sim số: 0922199562, đã qua sử dụng của Bùi Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C75, màu đen, số Imei 86127407012989422, bên trong lắp sim số 0983287345, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu tím, số Imei 1: 353996323698847, số Imei 2: 354281943698843, bên trong lắp sim số 0385731775, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1916, màu đen, số Imei 1: 865966048588277, số Imei 2: 865966048588269, bên trong lắp sim số 0967379794, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, có số Imei 1: 86469905092392378, số Imei 2: 86469905092393178, bên trong lắp sim số 0362940622, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

Đề nghị truy thu của Bùi Văn T số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1 số tiền 1.320.000 đồng và án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hi đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hi đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an khu vực 12 - Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/9/2025, Bùi Văn T ở thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn T1 số tiền đánh bạc là 5.320.000 đồng và bán số lô, số đề cho các đối tượng Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Đình H số tiền mỗi đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Bùi Văn T sử dụng để đánh bạc với bị cáo T và những người khác là 17.400.000 đồng. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội truy tố bị cáo các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn T1 về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất ổn định trật tự an ninh địa phương, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với T1 chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, vừa để cải tạo giáo dục các bị cáo vừa để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét Bùi Văn T, là người giữ vai trò chính, khi T là người đánh bạc với T1 và những người còn lại với tổng số tiền lớn hơn 17 triệu đồng, trong khi T1 giữ vai trò thứ yếu và chỉ đánh bạc trực tiếp với T với số tiền hơn 05 triệu đồng nên hình phạt của T đương nhiên phải cao hơn hẳn T1.

Xét các các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn, mà xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ đáng kể hình phạt

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 BLHS, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đối chiếu với H dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân Tối cao, ngày 07/9/2022, H dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì có đủ điều kiện để áp dụng điều 65 BLHS, để cho bị cáo T được hưởng treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Với bị cáo T1 chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, khắc phục sai phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo làm nghề tự do hoặc đã bị phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng biện pháp phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về số tiền dùng để đánh bạc: Xét quá trình đánh bạc, các bị cáo mới chỉ nhắn tin cho nhau trên điện thoại mà chưa thanh toán cho nhau số tiền thắng thua trên thực tế, nên HĐXX không truy thu lại số tiền này.

Về vật chứng của vụ án : Tịch thu sung quỹ nhà nước 06 chiếc điện thoại mà các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn T1 và các đối tượng Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, sử dụng vào việc đánh bạc

Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn T1, phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự tuyên phạt:

- Phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng thử thách, T1 từ ngày tuyên án (15/4/2026).

Giao bị cáo cho UBND xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội kết hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp thành phố có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ Thi hành án treo đến nơi cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định của Điều 62 của luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự tuyên phạt:

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 76 BLTTHS; Điều 47 BLHS:

Tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước 06 chiếc điện thoại mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu vàng trắng, có số Imei 1: 869511063933572, số Imei 2: 869511063933564, bên trong lắp sim số 0365888626, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, có số Imei 1: 861128055586397, số Imei 2: 861128055586389, lắp sim số: 0922199562, đã qua sử dụng của Bùi Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C75, màu đen, số Imei 86127407012989422, bên trong lắp sim số 0983287345, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu tím, số Imei 1: 353996323698847, số Imei 2: 354281943698843, bên trong lắp sim số 0385731775, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1916, màu đen, số Imei 1: 865966048588277, số Imei 2: 865966048588269, bên trong lắp sim số 0967379794, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, có số Imei 1: 86469905092392378, số Imei 2: 86469905092393178, bên trong lắp sim số 0362940622, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

(Tang vật đang được lưu tại Phòng Thi hành án khu vực 12 – Hà Nội)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần Quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 - Hà Nội;

**TM. HI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an khu vực 12 - Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 12 - Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Văn Quang

HI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

